

Số: 09/2017/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 3 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân đến các nền kinh tế thành viên của Diễn đàn Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương tại thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2014 của UBND thành phố Đà Nẵng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 09 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;*

*Căn cứ Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BCA ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ và Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân đến các nền kinh tế thành viên của Diễn đàn Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương tại thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 08/12/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng như sau:

1. Điều 1 được sửa đổi như sau:

**“Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các cơ quan, doanh nghiệp trong việc đề nghị cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân đến các nền kinh tế thành viên của Diễn đàn Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (sau đây viết tắt là thẻ ABTC) đối với công chức, viên chức nhà nước và doanh nhân của các doanh nghiệp thuộc thành phố Đà Nẵng.

Công chức, viên chức của các bộ, ban, ngành đóng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng không thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy định này.”

2. Khoản 1 Điều 2 được sửa đổi như sau:

“1. Doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp được thành lập hợp pháp tại thành phố Đà Nẵng theo quy định của pháp luật Việt Nam

a) Chủ doanh nghiệp tư nhân, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc công ty;

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hợp tác xã hoặc liên hợp tác xã;

c) Kế toán trưởng, Trưởng phòng trong các doanh nghiệp; Trưởng chi nhánh của các doanh nghiệp và các chức danh tương đương khác.”

3. Điều 3 được sửa đổi như sau:

**“Điều 3. Điều kiện xét cho phép sử dụng thẻ ABTC**

1. Đối với doanh nhân thuộc các doanh nghiệp phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có hộ chiếu phổ thông;

b) Có nhu cầu đi lại thường xuyên, ngắn hạn tới các nền kinh tế thành viên tham gia chương trình thẻ ABTC để ký kết, thực hiện các cam kết kinh doanh, tham dự các hoạt động kinh tế trong khu vực APEC;

c) Là người làm việc tại các doanh nghiệp có năng lực sản xuất, kinh doanh thực thụ với doanh thu sản xuất kinh doanh tối thiểu 03 tỷ đồng hoặc có tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tối thiểu tương đương 03 tỷ đồng trong năm trước liền kề;

d) Là người từ đủ 18 tuổi trở lên và không bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự;

đ) Làm việc tại các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật về thuế, hải quan, lao động, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác;

e) Không thuộc diện chưa được xuất cảnh theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

2. Đối với công chức, viên chức nhà nước phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có hộ chiếu phổ thông;

b) Được Ủy ban nhân dân thành phố cử đi công tác nước ngoài để tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động kinh tế khác của APEC.”

4. Điều 4 được sửa đổi như sau:

**“Điều 4. Hồ sơ đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC**

1. Đối với doanh nhân của các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng thẻ ABTC cần lập 02 bộ hồ sơ, gồm:

a) Văn bản đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC (Mẫu 1);

b) Bản sao hộ chiếu;

c) Bản sao Quyết định bổ nhiệm chức vụ hoặc văn bản chứng minh chức vụ, vị trí làm việc;

d) Bản sao có chứng thực các tài liệu chứng minh khả năng ký kết hợp tác với đối tác nước ngoài như: các loại hợp đồng mua bán giao thương, dịch vụ của doanh nghiệp ký kết với các đối tác nước ngoài; các chứng từ xuất nhập khẩu (L/C, vận đơn, tờ khai hải quan, hóa đơn thanh toán), các thỏa thuận hợp tác, biên bản ghi nhớ hợp tác, hợp đồng hợp tác kinh doanh với các đối tác thuộc nền kinh tế thành viên của Diễn đàn Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC). Nếu các văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt;

đ) Bản sao sổ bảo hiểm xã hội hoặc giấy tờ chứng minh đã nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

2. Đối với công chức, viên chức nhà nước cần lập 02 bộ hồ sơ, gồm:

a) Văn bản đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC (Mẫu 1);

b) Bản sao hộ chiếu;

c) Bản sao Quyết định cử đi công tác nước ngoài của Ủy ban nhân dân thành phố để tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động kinh tế khác của APEC.”

5. Điểm a Khoản 2 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“a) Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 4, Sở Ngoại vụ có văn bản đề nghị các cơ quan chức năng, gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng hoặc Ban Quản lý các Khu Công nghiệp và Chế xuất Đà Nẵng hoặc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Đà Nẵng; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đà Nẵng; Cục Thuế thành phố Đà Nẵng; Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng; Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng; Phòng An ninh kinh tế - Công an thành phố Đà Nẵng cho ý kiến về việc chấp hành pháp luật của doanh nghiệp.”

6. Điểm c Khoản 2 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn trả lời của các cơ quan chức năng:

- Đối với trường hợp đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 3, Sở Ngoại vụ có văn bản tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét cho phép sử dụng thẻ ABTC;

- Đối với trường hợp không đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 3, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền Sở Ngoại vụ có văn bản trả lời cho doanh nghiệp có đề nghị xét cho phép sử dụng thẻ ABTC.”

7. Điểm d Khoản 2 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC gửi doanh nghiệp có đề nghị xét cho phép sử dụng thẻ ABTC và các cơ quan chức năng liên quan.”

8. Khoản 1 Điều 6 được sửa đổi như sau:

“1. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng

a) Sở Ngoại vụ thành phố Đà Nẵng là đầu mối tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét cho phép sử dụng thẻ ABTC tại thành phố Đà Nẵng;

b) Công an thành phố Đà Nẵng cung cấp tình hình, hoạt động và việc chấp hành pháp luật của doanh nhân và doanh nghiệp;

c) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm cung cấp tình hình chấp hành pháp luật của doanh nghiệp về lao động;

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp và Chế xuất Đà Nẵng, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Đà Nẵng cung cấp tình trạng hoạt động và tình hình chấp hành Luật doanh nghiệp của doanh nghiệp;

đ) Cục Thuế thành phố Đà Nẵng cung cấp tình hình chấp hành pháp luật của doanh nghiệp về thuế và số liệu doanh thu của doanh nghiệp trong năm trước liền kề;

e) Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng cung cấp tình hình chấp hành pháp luật của doanh nghiệp về hải quan và số liệu kim ngạch xuất nhập khẩu của doanh nghiệp trong năm trước liền kề;

g) Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng cung cấp tình hình chấp hành pháp luật về bảo hiểm của doanh nghiệp và quá trình đóng bảo hiểm xã hội của doanh nhân.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 3 tháng 4 năm 2017 và bãi bỏ Điều 8 của Quy định xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân đến các nền kinh tế thành viên của Diễn đàn Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương tại thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2014 của UBND thành phố Đà Nẵng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Giám đốc các Sở: Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng các Ban: Quản lý các Khu Công nghiệp và Chế xuất, Quản lý Khu Công nghệ cao; Giám đốc Công an thành phố Đà Nẵng; Cục trưởng các Cục: Cục Thuế thành phố Đà Nẵng, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng; Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Hồ Kỳ Minh**